

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các trường mầm non, THCS trên địa bàn thị xã học kỳ I năm học 2024-2025...của trường THCS Sông Khoai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS SÔNG KHOAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của PGD thị xã Quảng Yên về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các trường mầm non, THCS trên địa bàn thị xã học kỳ I năm học 2024-2025...của trường THCS Sông Khoai

Xét đề nghị của tổ văn phòng về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các trường mầm non, THCS trên địa bàn thị xã học kỳ I năm học 2024-2025...của trường THCS Sông Khoai

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các trường mầm non, THCS trên địa bàn thị xã học kỳ I năm học 2024-2025...của trường THCS Sông Khoai

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng (kế toán) có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH,GD&ĐT;
- Như điều 3(T/h);
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Khánh Nhung

Đơn vị: Trường THCS Sông Khoai
Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ- THCS SK ngày 22/10/2024 của trường THCS Sông Khoai)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Học phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	59.040.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	59.040.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	59.040.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	59.040.000